

Số: 20/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cà Thị T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên. Số căn cước công dân: 011180006424; Ngày cấp: 09/01/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

- Bị đơn: Anh Hầu A Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên. Số căn cước công dân: 010079004105; Ngày cấp: 09/01/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cà Thị Tiên và anh Hầu A Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Hầu A Q thuận tình ly hôn

- Về con chung: Chị Cà Thị T và anh Hầu A Q có 02 con chung chưa thành niên là cháu Hầu A L, sinh ngày 27/01/2016 và Hầu Thị Duyên A, sinh ngày

23/01/2020. Chị T trực tiếp nuôi con chung là cháu Hầu Thị Duyên A, anh T trực tiếp nuôi con chung là cháu Hầu A L đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác. Chị T và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3, 4, 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, 9 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD, KT, TT và THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND khu vực 5 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N; tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Nhung**